

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/01/2025

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bảo Toàn và ông Trần Duy Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2025. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 324/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Cẩm V, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố E, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Kỳ P, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố E, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Cẩm V trình bày: Bà V và ông P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H, huyện Đ (nay là phường H, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai cố gắng hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Dù nhiều lần tạo cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không thay đổi được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Bà V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân xây dựng hạnh phúc gia đình không được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Hữu K, sinh ngày 25/6/2016. Yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Kỳ P vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Toà án nhân dân thị xã Đông Hòa không tiến hành hoà giải được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về nghĩa vụ chứng minh của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà V được ly hôn ông P. Về con chung: Giao 01 con chung Nguyễn Hữu K, sinh ngày 25/6/2016 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà V không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên không xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Trương Thị Cẩm V khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Kỳ P hiện đang cư trú tại Khu phố E, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà V và ông P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H, huyện Đ (nay là phường H, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 119/2014 ngày 27/12/2014, là hôn nhân hợp pháp. Theo bà V, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai cố gắng hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Dù nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không thay đổi được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông P vẫn vắng mặt không lý do, không có thiện

chí hàn gắn tình cảm và tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với bà V. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà V và ông P đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà V được ly hôn với ông P.

[2.3] Về con chung: Có một con chung Nguyễn Hữu K, sinh ngày 25/6/2016, hiện đang sinh sống cùng bà V. Xét thấy, từ khi ông, bà sống xa nhau thì bà V là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K. Mặt khác, cháu K cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ. Do đó, cần giao con chung cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Cẩm V được ly hôn với ông Nguyễn Kỳ P.

2. Về con chung: Giao một con Nguyễn Hữu K, sinh ngày 25/6/2016 cho bà Trương Thị Cẩm V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Kỳ P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trương Thị Cẩm V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003509 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TX Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND P. Hòa Hiệp Trung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Hưng